

Bản án số: 10/2021/HS-ST

Ngày 26 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Tô Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Tuyển

Bà Trịnh Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 05 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST- HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Đức H, sinh năm 1983 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà 70, ngõ 6, đường Lý T, tổ 18, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp khi phạm tội: Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố T; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trịnh Đức T và bà Bùi Thị Q; có vợ Lê Thị H có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 07 - QĐ/UBKTTU ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Thành ủy thành phố T, tỉnh Ninh Bình; bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2. Vũ Thị H, sinh năm 1981 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp khi phạm tội: Nhân viên Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố T; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Vũ Đình H và bà Trần Thị C; có chồng Đinh Văn S có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 06 - QĐ/UBKTTU ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Thành ủy thành phố T, tỉnh Ninh Bình; bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Đức H theo yêu cầu:* Ông Hoàng Văn Hường và bà Hoàng Thị Dinh - Luật sư - Văn phòng luật sư Hoàng Hưng thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: P202, tòa nhà N3B, đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (ông Hường và bà Dinh đều có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Phạm Thị T, sinh năm 1985; nơi cư trú thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

+ Ông Mai Thanh H1, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; nơi cư trú thôn Đ, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (đều có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Phan Đình T, chị Phạm Thị M, chị Nguyễn Thị Lan P (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Mai Thanh H1, sinh năm 1964 và vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1968 ở xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình sở hữu thửa đất số 13, tờ bản đồ số 18, thuộc thôn Đ, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, có diện tích được ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là: 1.381 m² (hình thức sử dụng 200 m² đất ở và 1.181m² đất vườn) và 1.975,9 m² đất vườn liền kề chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tháng 6/2020, ông H và bà L đã thỏa thuận chuyển nhượng thửa đất trên cho chị Phạm Thị T sinh năm 1985 trú tại thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình với giá 3.350.000.000 đồng. Trước khi nhận chuyển nhượng thửa đất này, chị Phạm Thị T có hỏi ý kiến của Vũ Thị H, sinh năm 1981, trú tại thôn 2, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, là cán bộ Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố T. Sau khi đi xem thực địa và xem giấy tờ liên quan đến thửa đất, H nói với chị T sau này sẽ làm thủ tục tăng diện tích đất (tức là cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất tăng thêm là 1.975,9 m² vào trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ 1.381 m² thành 3.356,9 m²) rồi phân lô nhỏ để bán kiếm lời, trừ các chi phí đi sẽ có lãi khoảng từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng. H bảo chị T cứ thỏa thuận mua bán thửa đất nêu trên, H sẽ làm giúp các thủ tục để tăng diện tích đất, nhập thửa, tách thửa để bán đất. Chị Phạm Thị T đã giao dịch mua bán thửa đất trên với ông H1 bà L và đã thanh toán nhiều lần với số tiền là 2.270.000.000 đồng, còn thiếu số tiền 1.080.000.000 đồng. Chị T mượn giấy CNQSD đất; bản sao sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân của ông H1 bà L, sau đó chuyển lại cho Vũ Thị H.

Trịnh Đức H sinh năm 1983 - Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố T có nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến thủ tục làm tăng diện tích đất, hợp thửa, tách thửa đất trên địa bàn thành phố T, cụ thể là: Ký xác nhận các tài liệu trích lục bản đồ địa chính; kiểm tra hồ sơ, xác minh thực địa trong

trường hợp xét thấy cần thiết; ký xác nhận đủ điều kiện hay không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; ký vào đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đơn đề nghị hợp thửa, tách thửa đất; chỉ đạo việc cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính; chỉ đạo việc lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vũ Thị H là cán bộ thuộc quyền quản lý của Trịnh Đức H do vậy có mối quan hệ đồng nghiệp. Khoảng giữa tháng 7/2020, Vũ Thị H đã đến gặp Trịnh Đức H tại phòng làm việc đặt vấn đề nhờ Trịnh Đức H làm các thủ tục tăng diện tích đất, hợp thửa, tách thửa đối với thửa đất số 13, tờ bản đồ 18 tại thôn Đ, xã Y, thành phố T mang tên ông H1 bà L. Sau khi xem xét thực địa thửa đất Trịnh Đức H nói với Vũ Thị H sẽ làm được và đồng ý làm theo đề nghị của Vũ Thị H. Vũ Thị H nói với Trịnh Đức H sẽ lo mọi chi phí để làm nhanh các thủ tục và hứa sau khi tách thửa sẽ cho Trịnh Đức H 01 thửa đất nhưng Trịnh Đức H từ chối nhận thửa đất.

Cuối tháng 7/2020, Vũ Thị H đã đưa cho Trịnh Đức H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc) mang tên ông Mai Thanh H và bà Nguyễn Thị L cùng với bản sao sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân (bản phô tô) của ông H1 bà L để làm các thủ tục nêu trên. Trịnh Đức H đã sử dụng chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP mượn của anh Phan Đình T - cán bộ phòng TN và MT thành phố T soạn thảo sẵn một số văn bản: Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; Biên bản kiểm tra, đo đạc, xác định vị trí, ranh giới, diện tích đất đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó Trịnh Đức H đưa cho Vũ Thị H xin chữ ký của ông H1 bà L; Vũ Thị H đã nhờ chị Phạm Thị M sinh năm 1979 ở phường T, thành phố T là bạn của Vũ Thị H mang đến cho ông H1 bà L ký đơn và anh Vũ Trọng H2 ký tên của chủ sử dụng liền kề, sau đó Vũ Thị H đã chuyển lại cho Trịnh Đức H. Một số văn bản khác gồm: Thông báo v/v công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Biên bản kết thúc thời gian niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Mai Thanh H1 (vợ là Nguyễn Thị L) đang sử dụng đất tại xã Y, thành phố T; Danh sách đề nghị công nhận và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Tờ trình v/v đề nghị công nhận và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 01 hộ gia đình sử dụng đất ổn định từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 tại xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Những văn bản này bắt buộc có trong hồ sơ, thuộc trách nhiệm của UBND xã Y soạn thảo và tổ chức thực hiện nhưng vì thỏa thuận với Vũ Thị H nên Trịnh Đức H đã tự soạn thảo trước, lưu trên máy tính xách tay, dự định sẽ in sao và trực tiếp mang đến UBND xã Y để các thành phần liên quan ký xác nhận, sau đó sẽ chuyển tài liệu cho Phòng Tài nguyên môi trường thành phố T để thẩm định, đề xuất đến UBND thành phố T ra quyết định công nhận quyền sử dụng diện tích đất tăng thêm nói trên. Tiếp theo, Trịnh Đức H

sẽ làm thủ tục hợp thửa và tách thửa phân lô theo thẩm quyền của Chi nhánh văn phòng đăng kí đất đai thành phố T.

Đầu tháng 8/2020, Vũ Thị H đến phòng làm việc của Trịnh Đức H đưa cho Trịnh Đức H số tiền 300.000.000 đồng, loại tiền mệnh giá 500.000 đồng gói trong tờ giấy trắng A4. Đây là số tiền Vũ Thị H đưa cho Trịnh Đức H để lo chi phí cho việc làm thủ tục tăng diện tích đất, hợp thửa, tách thửa, Vũ Thị H dục Trịnh Đức H làm nhanh để có đất bán kiếm lời, Trịnh Đức H hứa sẽ làm được cho Vũ Thị H. Sau đó Trịnh Đức H nghe thông tin có liên quan đến Vũ Thị H trong việc nhận tiền của nhiều người để mua bán đất nhưng không thực hiện đúng thỏa thuận nên Trịnh Đức H đã tạm dừng lại chưa làm việc với UBND xã Y và cũng chưa làm thêm thủ tục nào khác. Đầu tháng 9/2020, do đợi lâu không có kết quả, Vũ Thị H tiếp tục đến phòng làm việc của Trịnh Đức H đưa thêm cho Trịnh Đức H số tiền 150.000.000 đồng, loại tiền mệnh giá 500.000 đồng gói trong tờ giấy trắng A4, mục đích đưa thêm tiền để Trịnh Đức H làm nhanh thủ tục cho mình. Trịnh Đức H nói với Vũ Thị H: “Cứ yên tâm, tôi sẽ sang nhà anh T phó chủ tịch UBND thành phố T bàn với anh T rồi trình anh T ký”, Trịnh Đức H nói như vậy mục đích để Vũ Thị H không giục nữa. Toàn bộ số tiền 450.000.000 đồng Vũ Thị H đưa, Trịnh Đức H đã đem về nhà mình cất giữ.

Ngày 17/9/2020, sau khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T triệu tập Vũ Thị H đến làm việc vì có một số đơn tố cáo của công dân về hành vi Vũ Thị H nhận tiền mua bán đất nhưng không thực hiện theo thỏa thuận, Vũ Thị H đã làm đơn xin tự thú về việc đưa cho Trịnh Đức H số tiền 450.000.000 đồng để nhờ Trịnh Đức H làm thủ tục tăng diện tích đất, hợp thửa, tách thửa đối với diện tích đất của ông Mai Thanh H1, bà Nguyễn Thị L. Ngày 18/9/2020, Trịnh Đức H đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 450.000.000 đồng trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T.

Khám xét khẩn cấp tại nơi ở và nơi làm việc của Trịnh Đức H, thu giữ: Tại nơi làm việc: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 52.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP cùng 01 cục sạc màu đen.

Ngày 18/9/2020, Trịnh Đức H đã tự nguyện giao nộp tại cơ quan Công an thành phố T những đồ vật, tài liệu gồm:

+ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP474501 mang tên ông Mai Thanh H1 và bà Nguyễn Thị L, đính kèm 01 một trang bổ sung.

+ Đơn đăng ký xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (có chữ ký của ông Mai Thanh H1 và bà Nguyễn Thị L); biên bản kiểm tra, đo đạc, xác định vị trí, ranh giới, diện tích đất đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (có chữ ký của ông H, bà L và anh Vũ Trọng H là chủ sử dụng đất liền kề); thông báo v/v công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và biên bản kết thúc thời gian niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Mai Thanh H1 (vợ là Nguyễn Thị L) đang sử dụng

đất tại xã Y, thành phố T; danh sách đề nghị công nhận và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tờ trình v/v đề nghị công nhận và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 01 hộ gia đình sử dụng đất ổn định từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 tại xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; bản phô tô chứng minh nhân dân mang tên Mai Thanh H và Nguyễn Thị L; bản phô tô hộ khẩu, chủ hộ là ông Mai Thanh H và số tiền 450.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, đây là số tiền Trịnh Đức H đã nhận của Vũ Thị H.

Kết quả kiểm tra nội dung lưu trữ trong máy tính xách tay nhãn hiệu HP thu giữ của Trịnh Đức H: Có thư mục “Mai Thanh Hoang Yen Son” gồm các file: “Biên bản kết thúc niêm yết”, file “Biên bản kiểm tra thực địa”, file “Thông báo cấp giấy”. Cơ quan điều tra đã tiến hành sao chép thư mục vào USB và niêm phong theo quy định.

Cơ quan điều tra đã làm việc với Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố T để xác định các chi phí theo quy định để làm thủ tục công nhận quyền sử dụng diện tích đất tăng thêm 1.975,9 m² đối với thửa đất nêu trên. Kết quả: Tại Văn bản số 02 ngày 08/2/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố T xác định: “Không có căn cứ pháp lý để xác định các chi phí người sử dụng đất phải nộp theo quy định”.

Căn cứ lời khai của Vũ Thị H, Cơ quan điều tra đã xác minh tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố T, xác định các chi phí theo quy định để làm thủ tục tách thửa đất. Tại văn bản số 03 ngày 03/2/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố T xác định: “Phí, lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp tách thành 22 thửa đất tương đương 22 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chi phí tổng số tiền là 5.500.000 đồng”.

Xử lý vật chứng, đồ vật thu giữ: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 máy tính xách tay HP cùng cục sạc cho chủ sở hữu là anh Phan Đình T; trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 Giấy chứng nhận quyền SD đất mang tên ông Mai Thanh H1 và bà Nguyễn Thị L đính kèm 01 trang bổ sung; trả lại số tiền 52.000.000 đồng cho chị Lê Thị H2 (vợ của bị can Trịnh Đức H) do không liên quan đến hành vi phạm tội. Số tiền 450.000.000 đồng được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình để giải quyết cùng vụ án.

Quá trình điều tra, Trịnh Đức H và Vũ Thị H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 05/CT - VKS ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Trịnh Đức H về tội “*Nhận hối lộ*” theo điểm c khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vũ Thị H về tội “*Đưa hối lộ*” theo điểm e khoản 2 Điều 364 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Đức H, Vũ Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Đức H phạm tội “*Nhận hối lộ*”, bị cáo Vũ Thị H phạm tội “*Đưa hối lộ*”.

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trịnh Đức H từ 3 đến 4 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/9/2020, phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ trong thời hạn 5 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 364; các điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Thị H từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/9/2020.

Đối với số tiền 450.000.000 đồng bị cáo Trịnh Đức H đã nhận của bị cáo Vũ Thị H, đây là số tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trịnh Đức H phát biểu bào chữa: Các Luật sư nhất trí với việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình bị cáo phạm tội “*Nhận hối lộ*”. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trịnh Đức H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền 450.000.000 đồng đã nhận để khắc phục hậu quả; bị cáo có bố Trịnh Đức T là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương kháng chiến, mẹ và vợ bị cáo có nhiều thành tích được tặng thưởng nhiều Bằng khen, Giấy khen đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra khi phát hiện Vũ Thị H có biểu hiện vi phạm pháp luật thì Trịnh Đức H đã tự ý nửa chừng chấm dứt việc làm giấy tờ tăng thêm diện tích đất, Luật sư đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là *người phạm tội đã ngăn chặn hoặc làm giảm bớt tác hại của tội phạm* được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những căn cứ trên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt tại khoản 1 Điều 354 Bộ luật Hình sự là thể hiện sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật. Mặt khác các Luật sư đề nghị nếu có thể thì Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 5 Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để xem xét áp dụng chính sách khoan hồng đặc biệt miễn hình phạt cho bị cáo Trịnh Đức H.

Lời nói sau cùng các bị cáo Trịnh Đức H và Vũ Thị H xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trịnh Đức H và Vũ Thị H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; cùng các vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở khẳng định: Trịnh Đức H làm Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố T là người chịu trách nhiệm, lãnh đạo, điều hành Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố T có trách nhiệm thực hiện các chức năng nhiệm vụ do Nhà nước quy định về quản lý đất đai, trong đó có việc thực hiện các thủ tục liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất tăng thêm so với giấy tờ về quyền sử dụng đất, hợp thửa, tách thửa đất. Trong khoảng thời gian tháng 8 và tháng 9 năm 2020 Trịnh Đức H đã thỏa thuận và nhận của Vũ Thị H là nhân viên cùng Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố T số tiền 450.000.000 đồng để làm thủ tục không đúng quy định của pháp luật nhằm mục đích hợp thửa từ 1381 m² đất tăng thêm 1.975,9 m² thành 3.356,9 m² để làm tăng thêm diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó tách thành nhiều thửa đối với thửa đất số 13, thuộc tờ bản đồ số 18, tại thôn Đ, xã Y, thành phố T mang tên ông Mai Thanh H1 và bà Nguyễn Thị L.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trịnh Đức H đã phạm tội Nhận hối lộ, thuộc trường hợp “*Của hối lộ là tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*”; tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự.

Điều 354. Tội nhận hối lộ.

1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn trực tiếp hoặc qua trung gian nhận hoặc sẽ nhận bất kỳ lợi ích nào sau đây cho chính bản thân người đó hoặc cho người hoặc tổ chức khác để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý kỉ luật về hành vi này mà còn vi phạm hoặc đã bị kết án về một trong các tội quy định tại Mục 1 Chương này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b)

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...

c) Của hối lộ là tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

...

5. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Hành vi của bị cáo Vũ Thị H đã phạm tội Đưa hối lộ, thuộc trường hợp “Của hối lộ là tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”; tội phạm và hình phạt quy định tại điểm e khoản 2 Điều 364 Bộ luật Hình sự.

Điều 364. Tội Đưa hối lộ.

1. Người nào trực tiếp hay qua trung gian đã đưa hoặc sẽ đưa cho người có chức vụ, quyền hạn hoặc người khác hoặc tổ chức khác bất kỳ lợi ích nào sau đây để người có chức vụ, quyền hạn làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng

b) ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ...

e) Của hối lộ là tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố đối với bị cáo Trịnh Đức Hùng phạm tội “Nhận hối lộ” và bị cáo Vũ Thị Hoa phạm tội “Đưa hối lộ” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo Trịnh Đức Hùng và Vũ Thị Hoa đã xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức làm mất uy tín, mất lòng tin của nhân dân trong hoạt động quản lý Nhà nước do đó cần phải xử lý nghiêm trước pháp để giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[3]. Hội đồng xét xử thấy các chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, yêu cầu đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, đương sự đã tranh luận trong phiên tòa về cơ bản là hợp pháp và được chấp nhận.

Riêng việc các Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội đã ngăn chặn hoặc làm giảm bớt tác hại của tội phạm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 3 Điều 5 Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để xem xét áp dụng chính sách khoan hồng đặc biệt miễn hình phạt cho bị cáo Trịnh Đức H. Hội đồng xét xử thấy bị cáo Trịnh Đức H đã nhận 450.000.000 đồng là trường hợp tội phạm đã hoàn thành, việc bị cáo thấy Vũ Thị H có biểu hiện vi phạm pháp luật thì Trịnh Đức H đã tự dừng việc làm giấy tờ tăng thêm diện tích đất đây không phải là tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *người phạm tội đã ngăn chặn hoặc làm giảm bớt tác hại của tội phạm* do đó đề nghị trên của các Luật sư là không có căn cứ, không được chấp nhận. Mặt khác bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng chứ không phải là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nên Hội đồng xét xử không thể áp dụng chính sách khoan hồng đặc biệt miễn hình phạt cho bị cáo như đề nghị của các Luật sư.

[4]. Hội đồng xét xử thấy cần phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra; căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp:

Đối với bị cáo Trịnh Đức H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải chủ động nộp lại toàn bộ số tiền đã nhận hối lộ 450.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; bị cáo có bố đẻ là ông Trịnh Đức T đã tham gia kháng chiến được Nhà nước ghi nhận tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, Huy chương nghĩa vụ Quốc tế, Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Nhất cùng nhiều huân huy chương và giấy khen khác; vợ bị cáo là chị Lê Thị H2 trong quá trình công tác được Ủy ban nhân dân thành phố T, ban chấp hành Trung ương đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Ban chấp hành đoàn tỉnh Ninh Bình, Ban chấp hành Liên đoàn lao động thành phố Tam Điệp tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của Vũ Thị H là nhận viên cấp dưới của Trịnh Đức H đã đưa cho H 450.000.000 đồng để nhờ H làm các thủ tục tăng thêm, hợp thửa, tách thửa diện tích quyền sử dụng đất diện tích đất trái pháp luật. Ngày 17/9/2020 Vũ Thị H đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố T tự thú khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị cáo trong quá trình công tác đã được Ủy ban nhân dân huyện Y và Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Bình tặng giấy khen vào các năm 2009, 2019, bị cáo có bố đẻ là ông Vũ Xuân H là quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được hưởng chế độ chính sách của Nhà nước; chồng bị cáo là anh Đinh Văn S trong quá trình công tác được Hội nông dân tỉnh Ninh Bình và Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tặng bằng khen các năm 2017, 2018 đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo Trịnh Đức H và Vũ Thị H đều có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Quá trình điều tra Vũ Thị H khai nhận đã góp số tiền 900.000.000 đồng cùng chị Tầm để mua thửa đất của ông Mai Thanh H1 và bà Nguyễn Thị L, ngoài ra trước khi đưa tiền cho Trịnh Đức H, Vũ Thị Hoa có bàn bạc với chị

T sẽ ứng tiền ra để làm các thủ tục, sau này bán đất sẽ tính sau. Chị Phạm Thị T phủ nhận lời khai của Vũ Thị H, không thừa nhận bàn bạc với Vũ Thị H về việc đưa tiền cho Trịnh Đức H. Do vậy không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Thị T.

[6] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 máy tính xách tay HP cùng cục sạc cho chủ sở hữu là anh Phan Đình T; trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Mai Thanh H1 và bà Nguyễn Thị L đính kèm 01 trang bổ sung; trả lại số tiền 52.000.000 đồng cho chị Lê Thị H (vợ của bị cáo Trịnh Đức H) do không liên quan đến hành vi phạm tội là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 450.000.000 đồng bị cáo Trịnh Đức H đã nhận của bị cáo Vũ Thị H, đây là số tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm vì vậy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, Kiểm sát viên, Luật sư trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Các bị cáo Trịnh Đức H và Vũ Thị H bị kết án có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 354; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Đức H.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 364; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Thị H;

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Trịnh Đức H phạm tội “*Nhận hối lộ*”.

Bị cáo Vũ Thị H phạm tội “*Đưa hối lộ*”.

- Xử phạt bị cáo **Trịnh Đức H** 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 21/9/2020; phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ

liên quan đến quản lý đất đai trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Xử phạt bị cáo **Vũ Thị H** 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 21/9/2020.

2. Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 450.000.000đ (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*) đã thu giữ của bị cáo Trịnh Đức H.

Số tiền này đã chuyển theo Ủy nhiệm chi lập ngày 23/4/2021 giữa Công an tỉnh Ninh Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình tài khoản số 3949.0.1054125.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình.

3. Án phí:

Buộc các bị cáo Trịnh Đức H và Vũ Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND cấp cao (1 bản);
 - VKSND cấp cao (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (7 bản);
 - Phòng PC10 (1 bản)
 - Cơ quan CS điều tra Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng HS-NV Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Trại tạm giam (2 bản);
 - Bị cáo (2 bản);
 - Luật sư (2 bản);
 - Sở tư pháp (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa (1 bản);
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Tô Văn Thịnh**